

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày: 23-02-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Át, Ông Nguyễn Thái Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng Thường, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 26/2016/TLST-HS, ngày 26/8/2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/7/1981; Trú tại: Xóm 6, xã C, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; Trình độ văn hoá: lớp 7/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Lê Thị L; Vợ: Vi Thị H2, Con: Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Can lộc, Hà Tĩnh xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 14/4/2000 đã chấp hành xong bản án; Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 12/6/2013 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: anh Nguyễn Sỹ L1 (đã chết).

* Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Chị Nguyễn Thị H3 (vợ bị hại); sinh năm 1972; Trú tại: xóm V, xã P, huyện C1, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Đức H4; Trú tại: Khối 10, phường H, Thành phố V, Nghệ An (Vắng mặt).

* Những người làm chứng có mặt: Nguyễn Viết L2, Nguyễn Viết N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết T1.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có sự bất đồng giữa nhóm Nguyễn Viết H5 và nhóm Mai Đức H4, Nguyễn Viết L2 trong việc khai thác quặng M tại khu vực V, xã P, huyện C1, tỉnh Hà Tĩnh nên hai bên phát sinh mâu thuẫn, nghi ngờ lẫn nhau. Khoảng 14

giờ, ngày 08/01/2013, nghe tin có xe ô tô vào khu vực V chờ quặng M, Nguyễn Văn H(em trai Nguyễn Viết H5) đi xe máy vào xem quặng có bị mất không. Trên đường đi gặp Nguyễn Sỹ S (là cháu của H) đi xe máy chờ bố là Nguyễn Sỹ L1(là anh rể của H) nên H đã rủ cùng đi. Khi vào đến bãi quặng thấy 3 xe ô tô chờ quặng đi ra, S chặn 3 xe ô tô lại hỏi và được biết xe chờ quặng cho anh H4. Thấy xe ô tô bị chặn lại, anh Bùi Quốc N1 (là người làm công cho H4) đi xe máy lại, vừa đến nơi thì bị S đâm vào mặt và đe dọa từ nay không được làm quặng cho anh H4 nữa. Vừa lúc đó, Nguyễn Viết H5 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD ESCAPE biển kiểm soát 52X-.... chờ anh Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn V đi tới, H5 xuống xe can thiệp để 3 xe ô tô chờ quặng đi. Lúc này, Nguyễn Sỹ S lấy xe máy của anh N1 chở Nguyễn Văn H, Nguyễn Sỹ L1 đi vào lán anh H4, còn Nguyễn Viết H5 điều khiển xe ô tô vào Xí nghiệp khai thác quặng M chơi. Khi Nguyễn Sỹ S, Nguyễn Sỹ L1, Nguyễn Văn H đi xe máy tới, biết H là em của H5, nên anh H4 sợ bỏ chạy lên núi. Nguyễn Sỹ S đi vào lán của anh H4 lục soát lấy một khẩu súng thể thao của anh H4 (trong súng có 01 viên đạn) đưa cho H (lúc này trong lán chỉ có anh Nguyễn Thế V1 và chị Bùi Thị N3). Lấy được súng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Sỹ L1 và Nguyễn Sỹ S đi về, còn Nguyễn Viết H5 điều khiển xe ô tô vào Xí nghiệp khai thác quặng M chơi một lúc thì chở Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Văn V về. Trên đường về Nguyễn Viết H5 gặp Nguyễn Viết L2 cùng một số người đang bốc gỗ lên xe ô tô tải tại đê cây tràm, H5 cũng dừng xe gọi “L2 ơi”. Lúc này, Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Văn V trên xe H5 xuống nhặt đá để đánh L2. L2 hoảng sợ bỏ chạy lên núi và điện thoại cho Nguyễn Viết N là cháu và một số người khác nói là bị Nguyễn Viết H5 chặn đánh, đưa ô tô vào chờ L2 về. Một lúc sau L2 quay trở lại nơi bốc gỗ thì không thấy xe H5 nữa, nên L2 lấy khẩu súng hơi và con dao trên xe đi bộ về. Nhận điện thoại của Nguyễn Viết L2, Nguyễn Viết N đến nhà L2 lấy xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI biển kiểm soát 37A-... điều khiển xe đi vào khu vực V thì gặp Nguyễn Viết T1, N nói với T1 “Chú L2 điện báo bị H5 chặn đánh, lấy xe vào đưa chú về”. Nghe vậy T1 lên xe ô tô và hỏi “Đã chuẩn bị gì chưa”, N trả lời “Chưa”. T1 chở N đi đến nhà bà Nguyễn Thị C và bảo vào mượn dao, N xuống xe vào nhà gặp bà C nói mượn mấy con dao về phát đường nên bà C đã lấy 3 con dao để trong bao tải đưa cho N, N lấy dao mang lên xe ô tô. T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào khu vực V thì gặp Nguyễn Viết H6, Nguyễn Viết Q, Nguyễn Viết S1, Nguyễn Văn T, T1 dừng xe và nói L2 bị H5 chặn đánh, nghe vậy H6 cầm một ống tuýp nước, N xuống lấy một đoạn tre rồi cùng mọi người lên xe ô tô. T1 tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến gần khu vực V thì gặp L2 mang khẩu súng hơi và dao đi ra. T1 dừng xe thì thấy Nguyễn Viết H5 điều khiển xe ô tô 52X-... đi tới nên T1 điều khiển xe ô tô 37A-... đâm vào xe ô tô của H5. Thấy vậy H5 ngồi trong xe điện thoại cho anh rể là Nguyễn Sỹ L1 biết, L1 quay xe lại thì gặp H, S nên cùng nhau đi xe máy trở lại khu vực V. Khi thấy một số người đang đập phá xe ô tô của H5, L1 cầm dao đi trước, H cầm khẩu súng thể thao và S đi sau. Khi Nguyễn Sỹ L1 cách xe ô tô 52X-... của H5 khoảng 7 đến 8m thì T cầm dao chém nhau với L1, L1 chém một nhát trúng vào trán T, T chém một nhát trúng vào cánh tay trái của L1. Nghe T kêu “Hấn chém em rồi”, thì Nguyễn Viết L2 cầm dao chạy tới chém một nhát trúng vào tay anh L1. Khi

đó Nguyễn Việt N thấy Nguyễn Văn H đi phía sau cách anh L1 khoảng 8 đến 10m nên cầm gậy tre chạy lên để đánh H, khi chạy lại cách H khoảng 3 đến 4m, N dơ gậy lên để đánh nhưng thấy H cầm khẩu súng thể thao, nòng hướng về phía mình nên N sợ bỏ chạy. Nguyễn Văn H nỏ súng nhưng đạn trúng vào người anh L1 khi anh L1 đứng phía trên dốc, lưng quay về phía H. Lúc đó, N chạy lại thấy anh L1 bị ngã đã dùng gậy tre đập 2 cái, một cái trúng xuống đất, một cái trúng ngực anh L1. Hậu quả anh Nguyễn Sỹ L1 bị chết do đa chấn thương; xe ô tô BKS 52X-... của H5 bị hư hỏng, trị giá thiệt hại là 94.048.976 đồng. Sau khi anh Nguyễn Sỹ L1 bị chết, cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm tử thi, giải phẫu và tìm thấy đầu đạn thể thao đường kính 5.54mm trong người anh L1. Quá trình khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn H có mặt để xem, H biết mình đã bắn vào người anh L1 nên về mang súng đi đến cầu C thuộc xã T, huyện C1 đập súng vào thành cầu làm súng gãy rồi vứt xuống sông. Theo lời khai của Nguyễn Văn H, cơ quan điều tra đã truy tìm được nòng súng thể thao có số B4271 dưới lòng sông tại cầu C.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 02/PC54 ngày 08/01/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Nạn nhân hai môi thâm tím, gãy răng số 2 hàm dưới bên phải. Vết bầm tụ máu kích thước 30cm x 0,7cm, kéo dài từ núm vú trái đến xương đòn phải, gãy cung trước xương sườn 3, 4, 5 bên trái. Mặt ngoài 1/3 cẳng tay phải có vết thương 10cm x 4cm bờ mép sắc gọn, đứt cơ. Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái có vết thương 5cm x 3cm bờ mép sắc gọn, đứt cơ. Vùng lưng trái, cách đường giữa sống lưng 4cm, cách thắt lưng 6cm về phía trên có vết thương hình tròn đường kính 0,4cm. Mặt đùi trái có vết bầm tụ máu kích thước 30cm x 0,4cm. Giải phẫu tử thi phát hiện vết thương làm gãy xương sườn bên trái dẫn đến vỡ mồm tim, trong trung thất chứa nhiều máu cục, máu loãng màu đen. Vết thương vùng lưng trái qua cơ lưng, xuyên thủng ruột non, bờ cong nhỏ dạ dày. Trong ổ bụng chứa nhiều máu cục, máu loãng màu nâu đen. Tại cung trước khoang liên sườn 6, 7 tìm thấy 01 đầu đạn có đường kính 5.54mm.

Nguyên nhân chết: Nạn nhân bị đa vết thương trong đó chấn thương vùng ngực làm gãy cung trước xương sườn 3, 4, 5 bên trái dẫn đến vỡ mồm tim là nguyên nhân chính dẫn đến chết.

Kết luận giám định liên quan đến khẩu súng:

- Bản kết luận giám định số 1056 ngày 18/4/2013, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Đầu đạn thu trong người nạn nhân bằng chì, đường kính 5.54mm, nòng súng gửi giám định là nòng súng thể thao do Liên Xô sản xuất, bắn đạn thể thao cỡ 5.6mm. Do chỉ thu được nòng súng nên không thể bắn thực nghiệm lấy đầu đạn để so sánh với đầu đạn trong người nạn nhân Nguyễn Sỹ L1.

- Thông báo kết quả giám định số 72/PC54, ngày 23/4/2013, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Khẩu súng ký hiệu Slavia 631 (súng của Nguyễn Việt L2) không phải là khẩu súng bắn ra đầu đạn thu được trong người nạn nhân Nguyễn Sỹ L1.

- Công văn số 605, ngày 08/5/2013, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh trả lời công văn số 199, ngày 30/7/2013, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh có nội dung: Nòng súng số hiệu B4271 hiện nay bị cong, lòng nòng súng bị han rỉ nặng. Việc sửa chữa, phục hồi để bắn thu đầu đạn phục vụ giám định là không thể thực hiện được.

- Công văn số 315, ngày 05/8/2013, của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh trả lời Công văn số 822, ngày 30/7/2013, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh có nội dung: Căn cứ vào nguyên lý hoạt động, chuyển động của đầu đạn và tính năng tác dụng của khẩu súng nêu trong công văn thì vị trí phát hỏa cách nạn nhân 8 đến 10m là phù hợp thực tế.

- Ngày 11/11/2015, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Công văn số 2035 trả lời theo yêu cầu của Tòa án cấp cao tại Hà Nội với nội dung: Nòng súng số hiệu B4271 là của khẩu súng thể thao TO3 8M, bắn đầu đạn thể thao cỡ 5.6mm, tức nòng súng cỡ 5.6mm. Đầu đạn thu được trong người Nguyễn Sỹ L1 là của loại đạn thể thao cỡ 5.6mm, sau khi bắn qua nòng súng đường kính còn 5.54mm là hoàn toàn hợp lý. Kháng định nòng súng số hiệu B4271 của khẩu súng thể thao TO3 8M có thể bắn được đầu đạn đường kính 5.54mm thu trong người nạn nhân Nguyễn Sỹ L1.

- Công văn trả lời số 799 ngày 18/5/2016 của Viện khoa học hình sự bộ Công an cho biết: Hiện tại bộ phận giám định súng, đạn của Viện chưa có phương tiện đo cường độ âm thanh để làm cơ sở tính khoảng cách có thể nghe thấy tiếng nổ của các loại súng. Với những lời khai của đối tượng Nguyễn Văn H và điều kiện, diễn biến, không gian, thời gian xảy ra vụ án theo nội dung công văn; Viện khoa học hình sự không thể lấy đó làm căn cứ xác định tiếng “Tạch” cũng như khả năng (có hay không) nghe thấy tiếng súng nổ của những người đứng xung quanh Nguyễn Văn H.

- Kết luận giám định số 284/PC54 ngày 03/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Bên trong nòng súng số hiệu B 4271 có 4 rãnh xoắn, xoắn sang phải.

Các bị cáo khác đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2014/HSST ngày 01/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Bản án hình sự phúc thẩm số 286/2015/HSPT ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2014/HSST ngày 01/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Bản án hình sự phúc thẩm số 286/2015/HSPT ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Tại bản cáo trạng số 32/CTr- KSĐT, ngày 24/8/2016 của VKSND tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người” theo khoản 2 điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa đã thay đổi tội danh của cáo trạng đã

truy tố, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, tâm lý bị cáo trong quá trình phạm tội, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H khoảng từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 điều 98 Bộ luật hình sự. Miễn xét về phần dân sự, vật chứng (vì đã được giải quyết tại các bản án trước). Xử buộc bị cáo về án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định có mang súng trên người nhưng không sử dụng. Cũng tại phiên tòa Nguyễn Việt N khẳng định khi chạy lại để đánh H thấy H cầm súng hướng nòng về phía mình nên sợ và bỏ chạy lên đồi, Nguyễn Việt L2 thì thấy H cầm súng khua chứ không rõ có bắn hay không. Tại hồ sơ một số người làm chứng cũng thừa nhận việc thấy H cầm súng tại thời điểm xảy ra xô xát nhưng họ không nghe tiếng súng nổ cũng như không khẳng định được H có bắn hay không. Bị cáo còn cho rằng do bị điều tra viên Đậu Duy H7 ép cung và mớm cung nên đã khai không đúng sự thật.

Hội đồng xét xử thấy: Tại Biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2013 bị cáo khai rõ: "Tôi dùng xe, cầm khẩu súng để chống đỡ những người này, tôi cầm súng khua ngang qua lại vừa đi thụt lùi để chống đỡ khỏi bị đánh... lúc vừa chống đỡ vừa lùi tôi có cầm vào cò súng thì tôi nghe súng nổ cái "tạch" tôi không biết vì sao súng nổ. Tôi cũng không biết trong súng có đạn hay không vì từ lúc S đưa súng cho tôi cầm tôi cũng không kiểm tra trong súng có đạn hay không và tôi cũng không có đạn để bỏ vào dùng. Lúc đó tôi nghe súng kêu "tạch" thì những người đánh tôi vẫn xông vào đánh tôi...". Và tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/4/2013 do Điều tra viên Trần Cảnh L3 lấy lời khai thể hiện: "Còn tôi dùng khẩu súng (S lấy trong lán anh H4) dơ lên khươ đi khươ lại để chống đỡ các nhát chém của anh H6 và anh L2 và hai người đeo khẩu trang tôi không rõ tên. Đang khươ súng thì tôi nghe một tiếng nổ "tạch" tôi xác định đó là tiếng súng nổ (súng tôi cầm trên tay) tôi vừa lùi vừa chống đỡ rồi tôi và S chạy thoát được lên đồi... Khi khám nghiệm nghe các anh công an nói có vết đạn, tôi nghĩ có lẽ vết đạn do súng mình cầm lúc nãy nổ. Tôi sợ liên quan nên tôi quay lại cổng Công ty M lấy khẩu súng lúc nãy tôi dấu ở đó rồi đi xe máy về đến cầu C, tôi đi đến giữa cầu đập súng vào thành cầu làm súng gãy báng súng và nòng súng rời ra, tôi vút tất cả xuống dưới cầu rồi đi về nhà mẹ tôi". Tại Biên bản hỏi cung ngày 25/6/2013, có mặt Luật sư Mai Xuân Đ và luật sư Dương Kim S2, H khai: "Bị tấn công tôi cầm súng lên chống đỡ, tôi cầm súng bằng hai tay, tôi cầm ở đầu báng súng, nòng súng hướng về những đối tượng tấn công tôi, tôi khươ ngang súng qua lại để chống đỡ. Khi tôi đang khươ súng thì nghe tiếng súng

"tạch".... Trong quá trình khám nghiệm tử thi tôi nghe cán bộ khám nghiệm nói anh L1 bị chém và bắn. Khi nghe vậy, tôi nghĩ không biết có phải lúc này súng tôi nổ viên đạn trúng vào người anh L1 hay không. Tôi vừa lo vừa sợ...".

Những lời khai trên của bị cáo H ở tại các mốc thời gian khác nhau, hai Điều tra viên đã được phân công lấy lời khai của bị cáo H nhưng các lời khai đều thống nhất và phù hợp với diễn biến của vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng quá trình lấy lời khai, điều tra viên H7 đã mớm cung, ép cung, bày cho khai là không có cơ sở vì: H là một người không mắc bệnh tật gì ảnh hưởng tới nhận thức, có hiểu biết về pháp luật nên không thể điều tra viên nói sao thì nghe và trình bày như vậy và ngay từ đầu H đã cố tình che dấu hành vi của mình, ngày 11/3/2013 Cơ quan điều tra triệu tập vào làm việc, trong quá trình làm việc lúc đầu H trình bày không có mặt tại hiện trường vụ án, chỉ khi có các người làm chứng, chứng minh sự có mặt của H khi xảy ra đánh nhau tại hiện trường thì H không thể chối cãi được nên mới khai nhận (điều tra viên có quá trình đấu tranh với H, H mới khai nhận nội dung có mặt tại hiện trường và có mang theo khẩu súng lấy ở trong lán của H4). Từ lời khai của H vào ngày 03/4/2013 Cơ quan điều tra mới truy tìm được khẩu súng (phần nòng súng) sau khi H đập gãy khẩu súng vút xuống sông C xã T, huyện C1, tỉnh Hà Tĩnh. Nội dung lời khai của H trước đây hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án xảy ra tại hiện trường và lời khai của người làm chứng, các bị cáo khác. Việc lấy lời khai hoàn toàn do H trình bày, khi xảy ra vụ án điều tra viên H7 không có mặt tại hiện trường nên không thể biết được nội dung diễn biến của sự việc để bày cho H khai, việc lấy lời khai của H không chỉ do một mình điều tra viên Đậu Duy H7 tiến hành mà còn có điều tra viên Trần Cảnh L3, bên cạnh đó trong quá trình lấy lời khai còn có 02 luật sư bảo vệ quyền lợi cho H cùng tham gia. Trong quá trình H khai nhận hành vi phạm tội của mình ngày 02/4/2013. Khi đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa áp dụng biện pháp ngăn chặn giam, giữ, đến ngày 12/6/2013 khởi tố bị can mới bắt tạm giam H, do đó không thể có việc ép cung, mớm cung được. Đặc biệt tại 07 bản khai, bản cung H khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong đó có 01 bản điều tra viên Trần Cảnh L3 ghi, còn 06 bản do điều tra viên Đậu Duy H7 ghi, trong đó có 01 bản có 02 luật sư tham gia, Luật sư Mai Xuân Đ thuộc đoàn luật sư Hà Tĩnh, Luật sư Dương Kim S2 thuộc đoàn luật sư Hà Nội do gia đình H mời, nội dung trong các bản khai, bản cung phù hợp với nhau và đều khẳng định việc H khai báo là khách quan, không bị bức cung, mớm cung. Nếu trong quá trình đánh nhau H không sử dụng súng thì H không thể có những hành vi che dấu sự có mặt của H tại hiện trường vụ án, và không thể có hành vi đập gãy súng vút xuống sông, đây là hành động nhằm tiêu hủy chứng cứ để trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật khi biết có đầu đạn trong người anh L1 (H chứng kiến việc khám nghiệm tử thi anh L1 và biết anh L1 bị bắn). Đối với việc H thay đổi lời khai không thừa nhận là trong súng có đạn (S đã kiểm tra trước lúc giao cho H) và chỉ đeo súng trong quá trình đánh nhau chứ không đưa súng ra sử dụng, sau 02 tháng mới đập súng vút xuống sông... Những lời trình bày này không đúng thực tế vì mục đích của H, L1, S và một số người khác quay lại là khi nghe H5 gọi điện bị một số người (L2, N ...) đập phá xe H5, việc cầm súng quay lại là nhằm đánh nhau với những người đập phá xe H5. Với mục đích quay lại để đánh nhau mà trên tay lại có súng, lại đang bị đánh liệu H có thể không đưa súng ra sử dụng được không? Nếu H không sử

dùng súng thì làm sao khi phát hiện trong người anh L1 có đầu đạn thì H lại lẳng lẳng đi lấy súng đập gãy vứt xuống sông nhằm mục đích phi tang. Cũng không thể có việc khi phát hiện (do xem khám nghiệm tử thi) thấy đầu đạn trong người anh L1 mà mãi hai tháng sau H mới lấy súng đập gãy vứt xuống sông, tâm lý của người phạm tội không thể xảy ra trường hợp như vậy. Việc kiểm tra súng xem có đạn hay không là hoàn toàn không có, trước đây H và S đều khai nhận không kiểm tra súng, chỉ sau khi đưa H ra xét xử thì H mới thay đổi lời khai, bản thân S không biết gì về súng thì không thể kiểm tra có đạn hay không.

Mặt khác Anh Nguyễn Thế V1 đứng cạnh S lúc S lấy súng đã trình bày sau khi S lấy súng xong đã đưa ngay cho H mà không kiểm tra gì, Anh Mai Đức H4 khai là trong súng luôn luôn lắp sẵn một viên đạn, Luật sư Mai Xuân Đ trình bày là không có việc ép cung hay mớm cung tại biên bản hỏi cung do Luật sư Đ và Luật sư Dương Kim S2 tham gia (tại biên bản hỏi cung này bị cáo H hoàn toàn thừa nhận việc đã dùng súng ...).

Việc Nguyễn Văn H thay đổi lời khai phù hợp các tình tiết với Nguyễn Sỹ S thay đổi lời khai là do sau khi nhận hồ sơ điều tra lại, ngày 23/4/2016 điều tra viên hỏi một bản cung về căn cước lai lịch. Ngày 04/5/2016 Nguyễn Sỹ S bị bắt tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và được đưa vào tạm giam cùng phòng 2, nhà B1 với Nguyễn Văn H. Ngày 11/5/2016 Hỏi cung H thì H khai báo những tình tiết như trên, ngày 07/6/2016, lấy lời khai của S thì S cũng khai tình tiết giống với H. Vấn đề này đã có báo cáo của Trại tạm giam cũng như các bị can bị giam cùng phòng với S và H thừa nhận H thường xuyên nói chuyện với S nhất là sau các buổi hỏi cung.

Nội dung thay đổi lời khai của H cũng chỉ viện lý do là do điều tra viên Đậu Duy H7 bày cho khai, mà không đưa ra được tình tiết gì mới, qua đó cho thấy việc thay đổi lời khai và kêu oan của H là không có cơ sở. Việc bị cáo H chối tội là hành vi quanh co, bao biện nhằm phủ nhận về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Tại hiện trường, một số người làm chứng khai có thấy bị cáo Q ôm một khẩu súng. Bị cáo Q cũng đã thừa nhận bị cáo có thấy một khẩu súng ở bên đường và biết là của Nguyễn Việt L2 nên đã đem về nhà cất dấu, sau đó Q khai báo với cơ quan điều tra và đã được thu giữ. Lời khai của bị cáo L2 và Q hoàn toàn phù hợp với diễn biến vụ án và vật chứng đã được thu giữ. Kết luận điều tra cũng đã khẳng định: "Khẩu súng ký hiệu Slavia 631 không phải bắn ra đầu đạn thu được trong người Nguyễn Sỹ L1" và mặc dù không thể bắn thực nghiệm điều tra đối với khẩu súng thể thao do Liên Xô (cũ) sản xuất vì nòng súng đã bị bẻ cong không thể khôi phục được tính năng ban đầu nhưng lời khai của H trước đây phù hợp với lời khai của các bị cáo, các người làm chứng và diễn biến sự việc. Hơn nữa, viên đạn thu được trong người anh L1 là loại đạn thể thao, và tại hiện trường cũng chỉ có H là người sử dụng súng thể thao. Bị cáo biết được rằng dùng súng thể thao đánh nhau là nguy hiểm, tính sát thương cao nhưng vẫn sử dụng. Kết quả khẩu súng đó đã bắn ra viên đạn găm vào người anh L1, gây đa vết thương cho anh L1 dẫn đến tử vong.

Theo Kết luận giám định số 284/PC54 ngày 03/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: “Bên trong nòng súng số hiệu B 4271 có 4 rãnh xoắn, xoắn sang phải”, điều này phù hợp với đầu đạn thu được trong

người anh L1 và kết luận giám định số 1054/C54(P3) ngày 18/4/2013 của Viện khoa học hình sự:..."01 đầu đạn thu trong người nạn nhân bằng chì, đường kính 5,54mm. Quan sát dưới kính hiển vi MZ 1000 xác định: Đầu đạn này được bắn ra từ nòng súng có 04 đường xoắn sang phải". Tại công văn số 2035 ngày 11/11/2015, của Viện khoa học hình sự:..." Nòng súng số hiệu B4271 là của khẩu súng thể thao TO3 8M, bắn đầu đạn thể thao cỡ 5.6mm, tức nòng súng cỡ 5.6mm. Đầu đạn thu được trong người Nguyễn Sỹ L1 là của loại đạn thể thao cỡ 5.6mm, sau khi bắn qua nòng súng đường kính còn 5.54mm là hoàn toàn hợp lý. Khẩu súng số hiệu B4271 của khẩu súng thể thao TO3 8M có thể bắn được đầu đạn đường kính 5.54mm thu trong người nạn nhân Nguyễn Sỹ L1".

Mặt khác, tính năng tác dụng của súng thể thao là phải bóp cò thì súng mới nổ và lúc nổ âm thanh cũng không lớn nên trong lúc đánh nhau hỗn loạn, hô hét lại tại địa bàn rừng núi, mọi người đang mãi đánh nhau nên việc không ai nghe được tiếng súng nổ cũng là hợp lý. Vì vậy, xác định nguyên nhân anh L1 chết là do đa chấn thương trong đó có phát súng của H gây ra.

Tuy nhiên, qua các chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Xét về ý thức chủ quan thì việc anh L1 chết là ngoài mong muốn của H, vì anh L1 là anh rể của bị cáo, giữa bị cáo và anh L1 không có mâu thuẫn gì, hơn nữa lại là cùng một phe trong lúc đánh nhau. Theo lời khai của bị cáo có tại hồ sơ thì bị cáo chỉ khua súng chống đỡ trong quá trình đánh nhau, chứ không phải nhằm vào N để bắn, việc cầm vào cò súng và súng nổ là do vô ý, do trong quá trình khua súng, tay chạm vào cò nên súng đã nổ. Vì vậy, việc truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội "Giết người" là chưa thỏa mãn.

Qua những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý làm chết người" được quy định tại Điều 98 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát đã thay đổi tội danh của cáo trạng truy tố và đề nghị xử H về tội "Vô ý làm chết người" là hoàn toàn chính xác. Khi thực hiện tội phạm bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, chưa thành khẩn. Do đó, cần lên một mức án nghiêm đối với bị cáo để nâng cao tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về phần dân sự, vật chứng: Đã được giải quyết tại các bản án trước nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn H** phạm tội "*Vô ý làm chết người*". Áp dụng khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (12/6/2013).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà nội;
- VKS ND Tỉnh Hà tĩnh (2 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà tĩnh;
- Phòng PV 27; PC 45 Công an Tỉnh Hà tĩnh;
- Thi hành án HS TAND tỉnh Hà tĩnh;
- Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan;
- Thi hành án DS tỉnh Hà tĩnh;
- Lưu HS, VP, Tòa HS, Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Thông